

Kinh Thiện Ác Nhân Quả

 tangthupathoc.net/kinh-thien-ac-nhan-qua/

14/10/2017



Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trung Quán

THÍCH-TRUNG-QUÁN

KINH
Thiện Ác Nhân Quả



PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
PHẬT LỊCH 2540 - 1996

Thay Lời Tựa

Khi nói đến nhân quả nghiệp báo thì không ít người trề môi cười nhạt, họ quan niệm những điều đó như là chuyện cổ tích, luân lý khuyên người, chớ chẳng thực tế, không dính dáng gì với đời sống văn minh tiến bộ ngày nay. Đâu biết rằng khắp cả cuộc sống nhân gian, ngay chính bản thân đời sống của họ, cũng như mọi người không thoát ngoài nhân quả. Đến cả khoa học phát minh ngày nay cũng được xây dựng từ nhân quả. Bình tâm suy nghĩ chín chắn, ta thấy thành quả của khoa học khởi đi từ nhân quả thực nghiệm. Sự thăng trầm của kiếp sống chúng sanh nhân loại liên quan mật thiết với nhân quả thiện ác.

Chúng ta thử lắng động tâm tư nghĩ kỹ về đời sống con người cho đến sự hình thành hành hoạt của vạn vật có

gì vượt ngoài luật nhân quả ? Từ đũa bé chần trâu, người nông phu cày sâu cuốc bẫm, kẻ buôn bán cho đến vị thẩm phán nắm luật thế gian cũng không thể vượt ngoài nhân quả thiện ác nghiệp báo. Chẳng khác nào nhân loại vạn vật không thể thoát ra ngoài không gian mà sinh hoạt, vượt ra ngoài lớp không khí mà sanh tồn. Giống như thế đó, nhân quả thiện ác nghiệp báo tuy vô hình vô tướng, nhưng trùm khắp chi phối toàn diện tất cả mọi sinh hoạt thịnh suy thăng trầm vinh nhục hạnh phúc khổ đau của muôn loài. Dù đó là Thánh nhân, là Trời, là Thần linh, Thượng đế (nếu thật có) cũng không thể thoát ngoài luật nhân quả thiện ác nghiệp báo chi phối. Có hạng người hoặc nông nổi tự hào, hoặc cuồng tín Thượng đế, hoặc si mê chủ thuyết vô thần chẳng tin nhân quả, từ đó tạo ra vô vàn tội ác khổ đau cho mình và người, gây cho đời nhiều cảnh huống thảm khốc, để rồi đời đời chuốc lấy sự nguyên rửa oán hờn, tiếp theo bị luật nhân quả nghiệp báo mà phải rơi vào cảnh khổ, thọ lấy đời sống tối tăm. Thế gian lắm cảnh sai biệt giàu nghèo, tốt xấu, vinh nhục, thịnh suy tất cả đều do nhân quả chi phối. Tạo nhân nào nhất định chịu quả đó, không sai sót. Cổ đức nói : “Thiên võng khô khô sơ nhi bất lậu”. Nghĩa là lưới trời lồng lộng, sợi lông xiu cũng không sót lọt. Thế nên, người tin sâu nhân quả là người tỉnh thức biết sống tiến bộ hướng lên quang lộ thánh thiện, biết nhìn rõ sự thật, biết nhận lấy trách nhiệm của mình.

Muốn rõ nhân quả thiện ác nghiệp báo như thế nào, xin mời quý vị dù là Phật tử hay không Phật tử, dù là tin Phật hay không tin Phật, thử lần lượt lật trang kinh với cõi lòng vô tư tĩnh lặng từ từ đọc kỹ, hy vọng giúp cho quý vị nhìn rõ hành hoạt và thân phận của muôn loài chúng sanh, rồi lắng lòng suy gẫm, để từ đó xây dựng chánh kiến hướng về nẻo thiện sống hiền hòa sáng sủa hơn, ngõ hầu phần tỉnh quán chiếu để tự cứu mình thăng hoa thánh thiện trong ánh sáng giác ngộ, rồi ra còn có cơ giúp đỡ gia đình, quyến thuộc bằng hữu và đồng thời đem lại an lạc cho chúng sanh.

Nhân quả thiện ác nghiệp báo không phải dành riêng cho người tin theo đạo Phật mà cho khắp tất cả những ai muốn có được đời sống hạnh phúc tiến bộ, tránh khỏi trầm luân khổ lụy đọa đầy. Nhân quả là một sự thật, là định luật muôn đời, chi phối khắp cả trời người chúng sanh muôn loại, được tuệ giác đạt đạo của đức Thích-Ca Mâu-Ni thấu suốt chân lý vũ trụ vạn hữu nói ra một cách rành rẽ, để cho muôn loại chúng sanh hiểu rõ, ngõ hầu tự giác tránh gây nhân ác để hưởng quả lành, thăng hoa đời mình trong ánh sáng hiền lương thánh thiện, tiến lên đời sống giác ngộ giải thoát của chư Phật Thánh Hiền.

Để kết thiện duyên Bồ-Đề cho những ai có tâm ý hướng thiện, có chí nguyện tiến lên quả vị giác ngộ giải thoát vòng luân hồi sanh tử, nay Phật-Học-Viện Quốc-Tế phát nguyện in quyển kinh **Thiện Ác Nhân Quả** này, với sự phát tâm hiến cúng tịnh tài của quý Phật tử gần xa để cho ai nấy thấy rõ thân phận nghiệp báo của mọi chúng sanh.

Xin thành tâm hồi hướng công đức đến Dịch-giả và tán thán công đức quý Phật tử đã phát tâm hiến cúng tịnh tài làm trợ duyên cho kính này tái bản. Tôi thành tâm tùy hỷ công đức và khắp nguyện pháp giới chúng sanh đều được an lành lợi lạc với tâm thức tỏ ngộ khi đọc kinh này.

Hoa-Kỳ, mùa Phật-Đản 2540-1996.

THÍCH-ĐỨC-NIỆM



Niệm Hương

(Cắm ba cây hương quỳ trước bàn thờ Phật niệm hương)

NAM-MÔ THẬP-PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM-BẢO TÁC ĐẠI CHỨNG MINH. (3 lần)

Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhất thiết Phật,
Tôn pháp chư Bồ-Tát,

Vô biên Thanh-Văn chúng,
Cập nhất thiết Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác phật sự,
Phổ huân chư chúng sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn ly chư vọng nghiệp,
Viên thành vô thượng đạo.

Nam-Mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát (3 lần)

TÁN PHẬT

(Đứng dậy chắp tay ngang ngực, nhìn Phật thành kính tụng)

Pháp-vương vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất,
Thiên nhơn chi Đạo-Sư,
Tứ sanh chi từ phụ,
Ư nhứt niệm quy y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp,
Xưng dương nhược tán thán,
Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao năng tư nghi,
Ngã thử đạo tràng như Đế-Châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp tục quy mạng lễ.

LỄ PHẬT

Chí tâm đảnh lễ : Nam-mô Tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam-Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư Tôn Bồ-Tát, Linh-Sơn Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam-mô Tây Phương Cực-Lạc thế giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại-Nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

KỆ TÁN HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng minh,

NAM-MÔ HƯƠNG-VÂN-CÁI BỒ-TÁT. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

NAM-MÔ ĐẠI-BI HỘI-THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án tát bà ra phạt duệ. Số đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da. Bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng. Tát bà tát đa, na ma bà dà. Ma phạt đạt đậu. Đát điệt tha. Án a bà lô hê. Lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra. Ma hê ma hê rị đà dụng. Cu lô cu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà ra đế. Ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da, Giá ra giá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê di hê. Thất na thất na. A ra sâm Phật xá lợi. Phạt ra phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra. Hô lô hô lô hê rị. Ta ra ta ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị dạ. Na ra cẩn trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na. Ta bà ha. Tát đà dạ. Ta bà ha. Ma ha tát đà dạ. Ta bà ha. Tát đà du nghệ. Thất bàn ra dạ. Ta bà ha. Na ra cẩn trì. Ta bà ha. Ma ra na ra. Ta bà ha. Tát ra tăng a mục kê da. Ta bà ha. Ta bà ma ha a tát đà dạ. Ta bà ha. Già kiết ra a tát đà dạ. Ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ. Ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ. Ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ. Ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô kiết đế. Thước bàn ra dạ. Ta bà ha.

Án, tất điện đô. Mạn đa ra. Bạt đà da, Ta bà ha.

NAM-MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thật nghĩa.

NAM-MÔ THẬP-PHƯƠNG THƯỜNG-TRỤ TAM-BẢO (3 lần)

PHẬT NÓI KINH

THIỆN ÁC NHÂN QUẢ

Chính tôi được nghe một thời đức Phật ở nước Xá-Vệ, tại vườn ông Cấp-Cô-Độc, rặng cây Thái-tử Kỳ-Đà.

Khi bấy giờ đức Thế-Tôn thuyết Pháp, có vô lượng Bồ-Tát, trời, người đại chúng vây quanh, yên lặng một lòng nghe nhận. Lúc ấy A-Nan tôi vì chúng sanh nên bạch Phật rằng :

Kính lạy đức Thế-Tôn ! Nay thấy thế gian cùng một giống sanh trong đạo người, có người đẹp, kẻ xấu, người mạnh, kẻ yếu, kẻ nghèo người giàu, kẻ khổ người vui, kẻ sang người hèn, âm thanh bất đồng, ngôn ngữ khác nhau, có người sống lâu trăm năm chẳng chết, người ba mươi tuổi đã tử vong, kẻ mười lăm tuổi chết yếu, cho đến trẻ nhỏ bị bào thai đọa lạc. Có người đoan chánh, có kẻ bần hàn, có người xấu xí mà giàu sang, kẻ rất khỏe mạnh mà thấp kém, có người nhu nhược mà lên ngôi cao, có người khổ mà sống lâu, kẻ vui mà chết sớm, có người làm lành mà hay gặp nhiều điều khốn quẫn; kẻ làm ác lại gặp phước lợi, kẻ béo trắng lại mắt lác, kẻ xanh đen mà lại tươi đẹp, có người tuy lùn bé mà đủ ý chí cao thượng, có người tuy cao lớn mà phải làm đũa ở đê hèn, có người nhiều con trai con gái, có kẻ cô đơn một mình, có kẻ ly gia hương đói rét lang thang, có kẻ được vào cung vua ở triều ăn mặc tha hồ, có người lúc trẻ thì nghèo hèn đến lúc già lại giàu có sang, có người thực là vô tội lại bị bắt bớ giam hãm trong tù ngục, có nhà cha từ con, hiếu luận kinh giảng nghĩa, có nhà anh em bất hòa đấu tranh ngang trái, có người nhà cửa đàng hoàng gia sản đầy đủ, có kẻ không nhà không cửa nay đây mai đó, gửi thân nơi đất khách quê người, sống một cách phiêu lưu khốn cực, có người ở như tổ quạ hang hươu giống loài ly thú, cũng có hạng người ăn thịt sống uống máu tươi, mặc áo da lông không biết văn tự, có

người an nhàn hưởng phước báo, có kẻ đi làm mướn không ai thuê, có người thông minh cao sáng, có kẻ dốt nát ngu si, có người kinh doanh mới được, có kẻ chẳng cầu tiền của tự đem lại, có kẻ giàu mà tham sên, có người nghèo lại rộng lòng bố thí.

Có người lời nói ngọt ngào, có kẻ tiếng nói ra như gai góc, có kẻ được nhiều người ái kính, có kẻ bị mọi người xa lánh, có người từ tâm nuôi mạng chúng sanh, có kẻ sát sanh không nương tay, có người khoan dung đại độ, lại đắc nhân tâm, có kẻ bị dân chúng bỏ rơi.

Có nhà nàng dâu mẹ chồng ghét nhau, có nhà chị em dâu vui vẻ hòa hợp. Có người ham nghe pháp ngữ, có kẻ nghe kinh buồn ngủ, có hạng vũ phu vô lễ, có người hiếu học văn truong, có kẻ hay bắt chước dáng điệu những loài súc sanh. Cúi xin đức Thế-Tôn nói rộng nhân quả cho đại chúng đây nghe mà nhất tâm hành thiện !

Khi bấy giờ đức Thế-Tôn bảo A-Nan tôi rằng : Như người hỏi ta chúng sanh thọ báo bất đồng là do đời trước dụng tâm khác nhau, vì thế cho nên muôn sai vạn biệt. Người đời nay được tâm thân đoan chánh, là do đời trước ở trong đạo người tu hành nhẫn nhục mà được.

Kẻ bị thân hình xấu xí, là do đời trước ở trong đạo người hay có tánh giận tức.

Người đời nay bị nghèo cùng, là do đời trước ở trong đạo người có tánh tham sên.

Người đời nay được cao quý, là đời trước hay lễ bái chư Phật mà được.

Người đời bị hà tiện, là do đời trước hay có tánh kiêu mạn.

Người to lớn, là do đời trước có tâm cung kính.

Kẻ bị lùn thấp, là do đời trước mạn Pháp.

Kẻ ngang tàng ương ngạnh, là do đời trước làm kiếp dê.

Kẻ bị đen xấu, là do đời trước che ánh sáng của Phật.

Kẻ bị cứng lười, là do đời trước ném trai thực cúng dường.

Kẻ bị đờ mắt, là do đời trước sên tiếc ánh sáng.

Người đui mắt là do đời trước hay khâu mắt chim ưng.

Người đời nay câm ngọng, là do đời trước hay phỉ báng chánh Pháp.

Người đời nay điếc lác, là do đời trước chẳng vui nghe Pháp.

Người khuyết răng đời nay, là do đời trước ham ăn xương thịt.

Người tắc mũi đời nay, là do đời trước đốt hương bát hảo cúng dường Phật.

Người sứt môi đời nay, là do đời trước hay đâm thọc sâu thủng mang hoặc môi cá.

Người da vàng, là do đời trước hay cạo lông lợn.

Người cẳng tai, là do đời trước hay dùi thủng tai sanh vật.

Kẻ trần hình, là do đời trước hay mặc áo mỏng vào trong chùa đứng trước tượng Phật Bồ-Tát.

Người sắc đen đời nay, là do đời trước để tượng thờ Phật ở mái hiên làm khói xông tượng.

Người đời nay bị đi khèo chân, là do đời trước thấy bậc Sư-trưởng không đứng dậy.

Người đời nay bị lưng cong, là do đời trước mặc áo mỏng ra vào quay lưng vào tượng Phật.

Người bị trán thấp hoặc trớt, là do đời trước thấy Phật chẳng lễ lạy cầm tay gõ trán.

Người đời nay rụt cổ, là do đời trước thấy các vị Tôn-trưởng rụt đầu chạy trốn.

Người đời nay đau tim, là do đời trước hay đâm chém thân thể chúng sanh.

Người đời nay bị bệnh hủi, là do đời trước lừa gạt lấy tài vật của người ta.

Người đời nay bị bệnh ho suyễn, là do đời trước ngày mùa đông giá rét cho người thức ăn lạnh.

Người đời nay không có con, là do đời trước hay bắt các chim non giết thịt.

Người lắm con, là do đời trước hay nuôi dưỡng các sanh vật.

Người đời nay sống lâu, là do đời trước có từ tâm.

Người đời nay chết non, là do đời trước hay sát sanh.

Người đời nay giàu to, là do đời trước hay làm hạnh bố thí.

Người đời nay có xe ngựa, là do đời trước cúng dường Tam-Bảo bằng xe ngựa.

Người đời nay thông minh, là do đời trước ham đọc và tụng kinh.

Người đời nay ám độn, là do đời trước làm súc sanh.

Người đời nay làm tội đời, là do đời trước nghèo mà tham chứa dẫu.

Người đời nay hay nhảy nhót xoay cuồng, là do đời trước làm kiếp khi.

Người đời nay bị bệnh hủi, là do đời trước phá hoại Tam-Bảo.

Người đời nay tay chân vắn vẹo, là do đời trước hay trói chân tay chúng sanh.

Người đời nay hay có ác tánh, là do đời trước làm kiếp rắn, rết, bọ cạp.

Người đời nay sáu căn được đầy đủ là do đời trước chuyên tâm giữ giới.

Người đời nay các căn tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý không được đầy đủ là do đời trước phá giới.

Người đời nay hay ăn ở bẩn thỉu, là do đời trước làm kiếp lợn.

Người đời nay hay ham múa hát, là do đời trước làm nghề múa hát ả đào, phường chèo tái sanh.

Người đa tham đời nay, là do đời trước làm kiếp chó đầu thai.

Người đời nay có búi thịt đeo lưng lẳng ở cổ (bìu cổ), là do đời trước hay ăn một mình (ăn vụng).

Người đời nay bị mồm hôi thúi, là do đời trước hay mắng chưởi, rửa, hỗn hào.

Người đời nay không có nam căn, là do đời trước hay thiếu chó, lợn.

Người đời nay ngắn lưỡi nói ngọng, là do đời trước ngồi ở chỗ vắng hay mạ nhục mắng nhiếc các bậc Tôn-trưởng.

Người đời nay ham thông dâm với phụ nữ người ta, chết đọa làm loài ngan, vịt.

Người đời nay hay thông dâm với chính họ, thân chết đọa làm loài chim công, chim sẻ.

Người sên tiếc kinh thư che giấu trí tuệ không chịu nói cho người, chết đọa làm loài trùng ăn đất ăn gỗ (con mọt).

Người hay đeo cung tên súng đạn, cưỡi ngựa, chết đọa trong loài Lục-di (mường mán mọi rợ).

Người ham sát sanh, chết đọa trong loài lang thú (hổ, báo, chó sói).

Người hay đeo tràng hoa, chết đọa vào loài trùng tải trắng (tức sâu trùng mình có hoa).

Người hay mặc áo dài lượt thướt, chết đọa làm con trùng đuôi dài.

Người hay nằm ăn, chết đọa vào loài lợn.

Người ưa thích mặc áo sặc sỡ các sắc lòe loẹt, chết đọa làm loài chim loang lổ.

Kẻ hay nhái tiếng người hoặc hài hước điệu người, chết đọa làm loài chim vẹt.

Kẻ hay chế diễu người, chết đọa làm loài trăn, rắn ác độc.

Kẻ hay làm buồn não người, chết đọa làm loài trùng ảo não.

Kẻ hay tuyên truyền điều ác làm cho người ta tin, chết đọa làm loài chim cú, chim cất.

Kẻ hay nói làm cho người ta bị ương họa tù tội, chết đọa làm loài thú dã hổ.

Kẻ hay làm cho người ta sợ hãi kinh khủng, chết đọa làm loài hươu, nai.

Người đời trước đi guốc dép vào chùa, đời nay sanh loài có móng như móng ngựa.

Người đời trước ham phóng hạ khí, đời nay làm loài trùng khí hàn.

Kẻ đời trước buộc người phải ăn dè sên, nghĩa là bớt phần ăn của người, đời nay làm con mọt gặm gỗ.

Người đời trước dùng cối giã của tang chúng, đời nay bị làm loài trùng gặt đầu.

Làm thân cá giải đời nay, là do đời trước lạm dụng nước của chư tăng.

Làm bẩn nước chúng tăng, phải đọa làm loài trùng ở chốn bẩn.

Lấy trộm quả trái của chúng tăng, phải đọa làm loài trùng ăn bùn đất.

Loài trâu, lừa kéo cối nghiền, là do đời trước làm người ăn trộm của chúng tăng.

Đời trước cưỡng xin của chúng tăng, đời nay làm loài chim bồ câu trắng.

Đời trước nhục mạ chúng tăng, đời nay phải làm loài trùng ở cổ trâu.

Lạm ăn rau của tăng, phải đọa làm loài sâu ở các thứ rau đắng.

Bất kính ngồi giường của tăng, phải đọa làm loài lợn, loài lịch.

Lạm dùng các đồ vật của tăng, phải đọa làm loài thiêu thân.

Nhổ khạc trong đất chùa, đời nay phải đọa làm chim dài mỏ.

Mặc áo văn khố, bôi phấn đánh môi son vào chùa, đời nay phải đọa làm chim mỏ đỏ.

Mặc áo màu sặc sỡ vào chùa, đời nay đọa làm loài chim lệ.

Đời trước vợ chồng nằm ngủ với nhau ở trong chùa, đời nay phải đọa làm loài chim trùng Thanh.

Đời trước ngồi trên hoặc đạp vào tháp thờ Phật, đời nay phải đọa làm loài lạc đà.

Đời trước đi giày dép vào chùa hoặc tịnh xá, đời nay phải đọa làm loài ếch, nhái, chuột bọ vân vân.

Đời trước nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm ồn, đời nay bị làm loài chim bách thiệt.

Làm ô uế tịnh hạnh của tăng ni, chết đọa vào địa ngục Thiết-Quật, có trăm muôn vòng dao bay xuống một lần chém tan thân thể.

Khi đó A-Nan tâu bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Theo như lời Phật nói phạm vào của chúng tăng thật là tội rất nặng, nếu như thế thì bốn chúng đàn việt làm sao đến chùa mà cung kính lễ bái được ?”

Phật nói : “Người đến chùa tăng có hai thứ tâm : một là thiện tâm, hai là ác tâm.

Thế nào là thiện tâm ? Người đến chùa tăng thấy Phật thì lễ bái, thấy tăng thì cung kính, thỉnh kinh hỏi nghĩa và thọ giới sám hối, bỏ tiền của ra xây cất chùa chiền, kiến lập Tam-Bảo, không tiếc thân mạng, hộ trì chánh Pháp. Những người như thế cất chân một bước tức là bước lên thiên đàng, đời vị lai hưởng phúc như cây Đề-Gia, đó gọi là người tối thượng thiện.

Thế nào là ác tâm ? Có những chúng sanh khi tới chùa, chỉ dòm ngó xin chúng tăng như là đòi mượn tiền mượn của, hoặc chỉ trích chửi tăng, vạch tỏ những lỗi lầm chuyên chủ phá hoại mà thôi, hoặc ăn của tăng không có tâm hổ thẹn, nào bánh quả rau đậu, cấp mang về nhà, những con người như thế chết đọa vào địa ngục Thiết-Hoàn, vạc nước sôi, lò than, núi dao, rừng kiếm phải bị trừng phạt, đó tức là kẻ tối dạ ác nhân !”

Phật lại dạy A-Nan tâu rằng : “Phải răn bảo cho đệ tử của đời mai sau, khi đến chùa phải cẩn thận chớ phạm của Tam-Bảo, phải gắng sức tôn sùng thành thật, chớ có thoái tâm, nghe theo lời Phật, tới khi Ngài Di-Lặc xuất thế quyết định được độ thoát không nghi ngờ”.

Phật nói : Đời nay cướp lột áo của người ta, chết đọa vào địa ngục Hàn-Băng, sau đọa làm loài tằm bị người nung nấu kéo tơ.

Đời nay chẳng muốn đốt đèn soi kinh, cúng tượng, chết đọa vào địa ngục Hắc-Ám trong núi Thiết-Vi.

Đời nay làm kẻ đồ tể mổ giết chúng sanh, chết đọa vào trong địa ngục Đao-Sơn Kiếm-Thụ.

Đời nay ham đi săn bắn, huyết chó thả chim ưng làm mồi, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Cứ.

Đời nay hay làm hạnh tà dâm, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Đồng-Trụ, Thiết-Sàng.

Đời nay chứa nhiều vợ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Khải.

Đời nay chứa nhiều chồng, sau khi chết đọa vào địa ngục Độc-Xà.

Đời nay hay thui luộc gà, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Hôi-Hà.

Đời nay hay cạo lông lợn, nhổ lông gà, sau khi chết đọa vào địa ngục Hoạch-Thang.

Đời nay hay hoạn thiến chó lợn, sau khi chết đọa vào địa ngục Tiêm-Thạnh.

Đời nay hay uống rượu say, sau khi chết đọa vào địa ngục uống nước đồng.

Đời nay hay cắt chém chúng sanh, sau khi chết đọa vào địa ngục Thiết-Luân.

Đời nay lấy trộm quả trái của tăng chúng, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Hoàn.

Đời nay hay ham ăn ruột thịt chó lợn, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Phân-nước-giải.

Đời nay hay ăn gỏi cá, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Đao-Lâm Kiếm-Thụ.

Đời nay làm mẹ ghẻ cay nghiệt với con chồng, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Hỏa-Xa.

Đời nay hay nói lười đời chiều làm cho người ta ầu đả nhau, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Lê.

Đời nay hay nói đâm thọc mạ nhục người, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Bạt-Thiệt.

Đời nay hay nói dối, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Châm.

Đời nay hay sát sanh cúng tế tà thần, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Đối.

Đời nay làm bà đồng khi lên đồng, giả làm lời nói của quỷ thần để dối lừa người ta lấy tiền của, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Nhục-Son.

Đời nay làm bà đồng nhắm mắt nhìn xuống đất dối người lên trời lấy thần hồn, kẻ đó sau khi chết đọa vào trong địa ngục Trâm-Yêu (chặt ngang lưng).

Đời nay làm bà đồng bảo người ta sát sanh cúng tế để cầu ông thần lớn hoặc họa ngũ đạo, Thổ-Địa, Thổ-Công, ông hoàng bà chúa, tất cả như thế đều là lừa dối kẻ ngu lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Chước, bị quân ngục tuốt bằm chém, mổ xẻ thân thể, lại bị con chim mổ sắt mổ moi hai mắt.

Đời nay làm thầy bói phù thủy, ông đồng hoặc thầy địa lý chôn cất mồ mả, xem gia trạch, đoán cát hung, năm họ tiện lợi, an long giận mạch trấn át suy họa để lừa dối kẻ ngu lấy tiền, nói càn những điềm tốt xấu, các bọn người này sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết-Đồng, có rất nhiều giống chim đậu trên mình kẻ đó để mổ mót thịt ăn, ray rĩa gân xương chịu khổ vô cùng.

Đời nay làm thầy thuốc lừa dối chữa bệnh người không lành để lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Châm-Chích, toàn thân bị thiêu đốt.

Đời nay làm kẻ phá tháp phá chùa, lường gạt chư tăng, bất hiếu với cha mẹ, sau khi chết đọa vào đại địa A-Tỳ qua tám địa ngục lớn và các địa ngục nhỏ, một trăm ba mươi sáu sở, lâu một kiếp, hai kiếp, cho đến năm kiếp, rồi sau đó mới được ra, nếu gặp bậc thiện-trị-thức giáo hóa phát tâm bồ-đề, bằng không lại đọa địa ngục.

Phật nói : Làm thân người rất hôi thối dơ bẩn, đầy lòng giận tức khó gỡ bỏ, phải biết kẻ đó kiếp trước đã làm giống lạc đà nay được tái sanh.

Người hay đi đây đi đó ăn khỏe, không tránh nguy hiểm khó khăn, kẻ đó trước làm giống ngựa được tái sanh.

Người hay xông pha đi nắng đi rét tâm không ghi nhớ, kẻ đó trước làm giống trâu được tái sanh.

Người nói to hồm hồm, không biết hổ thẹn, nhiều ái niệm không phân biệt phải trái, kẻ đó trước làm giống lừa được tái sanh.

Người hay tham ăn thịt, làm gì cũng không sợ, kẻ đó trước làm giống sư tử được tái sanh.

Người thân cao lớn, mắt tròn, tánh hay lẫn tránh những nơi đông ruộng và ghét bỏ vợ con, kẻ đó trước làm giống hổ được tái sanh.

Người lông trên mình dài, mắt nhỏ, không muốn ở yên một chỗ, kẻ đó trước làm giống chim được tái sanh.

Người có tánh phản phúc, lại hay sát hại sâu trùng, kẻ đó trước làm giống dã hồ mà tái sanh.

Người có lực khỏe mạnh cường tráng ít dâm dục, không yêu vợ con, kẻ đó trước làm giống chó sói mà tái sanh.

Người không ham mặc áo đẹp, tánh hay rình bắt kẻ gian phi và ít ngủ, đa sân nộ, kẻ đó trước làm giống chó mà tái sanh.

Người ham dâm dục và hay nói, lại được nhiều người yêu, kẻ đó trước làm giống chim vẹt mà tái sanh.

Người hay vui trong nhân chúng, lời nói nhiều phiền phức, kẻ đó trước làm loài chim yểng mà tái sanh.

Người thể vóc bé nhỏ ham dâm dục ý chẳng chuyên định, thấy sắc đẹp sanh tâm say mê, kẻ đó trước làm loài chim sẻ được tái sanh.

Người mắt có sắc đỏ răng ngắn, khi nói thì sùi bọt mép như xà bông, nằm thì cuộn mình lại, kẻ đó trước làm loài rắn được tái sanh.

Người lời nói ra có tánh giận tức, không quan sát nguyên do ý nghĩa, miệng thờ ra lửa độc, kẻ đó trước làm giống bọ cạp, rết, một gỗ được tái sanh.

Người hay ngồi một mình ăn, đêm ít ngủ, kẻ đó trước làm loài hồ được tái sanh.

Kẻ hay đào tường khoét vách ăn trộm, tham của đầy lòng oán giận không có tinh thân sơ, kẻ đó trước làm loài chuột được tái sanh.

Phật nói : “Kẻ phá hoại chùa tháp, cất dấu của Tam-Bảo làm riêng của mình để ăn dùng, chết đọa vào địa ngục A-Tỳ, từ địa ngục được thoát ra lại đọa làm thân súc sanh, như chim bồ câu, chim sẻ, chim uyên ương, chim oanh vũ, chim thanh tước, cá, giải, khỉ, vượn, hươu, nai, nếu được làm người phải đọa thân hoàng môn hoặc con gái hai căn, không căn hay kẻ dâm nữ.

Làm người hay giận tức, chết đọa làm loài rắn độc, sư tử, hổ, báo, gấu bi, mèo, hồ, chim ưng, gà, nếu được làm người hay nuôi gà lợn, kẻ đồ nhi (mổ giết trâu lợn) kẻ săn bắn, kẻ chài lưới bắt cá và quân canh ngục.

Làm người gặp Phật pháp mà ngu si chẳng hiểu đạo, khi chết đọa làm loài voi, lợn, trâu, dê, trâu nước, rận, chí, ruồi, muỗi, kiến, các thân hình, nếu được làm người thì mù điếc câm ngọng, gù còng, các căn không đủ, không hay thọ giáo Pháp.

Làm người hay kiêu mạn, chết đọa làm loài bọ trong đồng phân, hoặc làm lừa chở nặng, loài chó loài ngựa, nếu được sanh làm người phải đọa làm thân nô tỳ nghèo cùng ăn mày, bị mọi người khinh rẻ.

Làm người mà được chức vị quan quyền lại tham lấy của dân, chết đọa vào trong địa ngục Nhục-Sơn, lúc đó có trăm ngàn muôn quý thủ lại cất thịt mà ăn.

Đời nay phá trai ăn đêm, sau khi chết đọa làm loài quỷ đói, trăm ngàn muôn năm không được ăn uống, lúc bước đi trên đầu phun ra lửa.

Đời nay ham cờ trần ngồi, sau khi chết đọa làm loài trùng hàn vọ.

Đời nay hay mang cấp đồ trai dư về ăn uống, chết đọa vào trong địa ngục Nhiệt-Thiết, sau khi sanh vào cõi nhân gian mắc chứng bệnh yết hầu và chết non.

Đời nay lễ Phật đầu chẳng sát đất, chết đọa vào địa ngục Đào-Huyền, sau khi sanh vào cõi nhân gian phần nhiều bị lừa dối.

Đời nay lễ Phật không chấp tay, sau khi chết sanh nơi biên địa, làm nhiều thu hoạch ít.

Đời nay nghe tiếng chuông không ngồi dậy, sau khi chết đọa vào trong loài trăn, thân to dài bị vi trùng moi rúc ăn.

Đời nay chấp hai tay vùng lại với nhau để lễ Phật, chết đọa vào địa ngục Phẫn-Phọc, sau sanh trong đạo người gặp nhiều việc ác.

Đời nay chấp tay mà năm thể rạp xuống đất chí tâm lễ Phật, đời sau thường được sanh vào nhà tôn quý thụ hưởng khoái lạc.

Người ưa giận và buồn phiền, là do đời trước có bệnh điên cuồng.

Người bị con người lách về một bên (mắt lác), là do đời trước hay nhìn trộm phụ nữ.

Người đời nay bệnh vợ mắng cha mẹ, sau khi chết đọa vào trong địa ngục Trảm-Thiết.

Đời nay lấy nước đổ vào rượu rồi bán cho người ta, sau khi chết phải đọa làm loài trùng trong nước, khi sanh cõi nhân gian mắc chứng bệnh thủng và đoản khí mà chết.

Phật lại bảo A-Nan tôi rằng : “Như trên ta đã nói rất nhiều các sự đau khổ, đều do nghiệp thập ác mà ra, thượng là nhân duyên địa ngục; trung là nhân duyên súc sanh; hạ là nhân duyên ngạ quỷ.

Tội sát sanh khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là chết non, hai là nhiều bệnh.

Tội trộm cắp cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là nghèo cùng, hai là chung của không được xài tự do.

Tội tà dâm cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là vợ không trinh lương, hai là hai vợ tranh nhau không theo ý mình.

Tội nói dối cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là phần nhiều bị người phỉ báng, hai là thường bị người ta lường gạt.

Tội lường thiệt cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là bị họ hàng phá hoại, hai là bị anh em họ hàng tệ ác.

Tội ác khẩu cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là thường phải nghe tiếng ác, hai là có nói ra điều gì tranh cãi kiện tụng.

Tội ỷ ngữ cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là nói phải chẳng ai tin, hai là lời nói không được rành rọt.

Tội tham dục cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là tham tài không chán, hai là cầu nhiều không toại ý.

Tội sân giận cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là thường bị người ta chỉ trích tội lỗi, hai là thường bị người ta làm náo hại.

Tội tà kiến cũng khiến cho chúng sanh đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, sau được sanh làm người phải hai thứ quả báo : một là thường sanh vào nhà tà kiến, hai là tâm thường nịnh hót không được ngay thẳng. Các Phật tử nên biết nghiệp thập ác như thế, đều là mọi sự đau khổ, chứa chất một nhân duyên lớn.

Khi bấy giờ trong đại chúng, có người đã tạo nghiệp thập ác, nghe Phật nói khổ báo của địa ngục như thế, tự kêu khóc sợ hãi mà bạch Phật rằng:

“Lạy đức Thế-Tôn, đệ tử chúng con phải làm hạnh lành gì mà được thoát khổ ấy, cúi xin đức Thế-Tôn chỉ bảo cho ?”

Phật nói : “Các người hãy giáo hóa cho hết thầy chúng sanh chung làm nghiệp phước, thế nào là tu phước ?

Nếu có chúng sanh nào đời nay làm một người Đại hóa chủ đứng ra xây cất chùa, tháp, tinh-xá, đời vị lai được phước làm quốc- vương thống lãnh vạn dân khắp nơi đều quy phục.

Đời nay làm Ấp vương trung chánh, duy na, luân chủ, đời sau sẽ được làm vương thần, phụ tướng, châu quận đầy đủ tôn sang.

Đời nay khuyến hóa nhiều người làm các việc công đức, đời vị lai sẽ được làm người trưởng giả giàu sang, mọi người kính nể bốn đường khai thông.

Đời nay hay đốt đèn nổi sáng, đời sau sanh vào cung trời Nhật-Nguyệt Quang-Minh tự chiếu soi.

Đời nay hay làm việc bố thí và từ tâm nuôi dưỡng sanh mạng, đời sau sanh nơi giàu có ăn mặc tự nhiên.

Đời nay hay cho người thức ăn uống, đời sau nơi sanh bếp trời tự đem lại, sức lực đầy đủ, thông minh trí tuệ, biện tài, thọ mạng lâu dài.

Cho thức ăn loài súc sanh được bách tội báo, cho thức ăn kẻ nhứt-xiển-đề được ngàn tội báo.

Cúng dường thầy từ-kheo trì giới được vạn tội báo, nếu cúng dường các vị Pháp-sư lưu thông Đại-thừa giảng tuyên tạng bí mật của Như-Lai, khiến cho đại chúng khai thông tâm mắt được vô lượng báo. Cúng dường Bồ

Tát, chư Phật thọ báo vô cùng. Cúng dường ba bậc người phước báo vô tận : một là chư Phật, hai là cha mẹ, ba là bệnh nhân. Một lần cúng món ăn mà được phước báo vô lượng như thế, nếu hay thường thường cúng dường thì phước ấy bao giờ cùng tận được ?

Đời nay xối nước tắm cho chúng tăng, đời sau sanh chốn áo mặc tự nhiên, có mọi người kính nể, thân hình đoan chánh, mặt mắt tươi đẹp.

Đời nay hay tán dương Phật và ham đọc tụng kinh Pháp, sanh thân đời sau tiếng nói hòa nhã nhiệm màu, ai nghe tiếng cũng vui mừng.

Đời nay hay giữ giới, sanh thân đời sau đoan chánh oai nghi, là bậc tối thắng trong loài người.

Đời nay hay đào giếng hoặc đắp chum, để thùng nước cho người qua lại dùng, trồng cây bên đường cho người nghỉ mát, đời sau sanh xứ nào cũng làm nhân vương, trăm mùi ăn uống nghĩ tới là có đưa lại.

Đời nay hay viết chép kinh Pháp cho người đọc, đời sau sanh xứ nào miệng biện đa tài, học pháp gì, nghe qua một lần đã thấu hiểu, chư Phật Bồ-Tát thường thường gia hộ, là tối thắng trong loài người và thường làm bậc Thượng-Thủ.

Đời nay hay bắt cầu, hoặc chở thuyền cho người qua sông, đời sau sanh xứ nào đều có đầy đủ bảy báu, mọi người khen kính và chiêm ngưỡng, đi lại ra vào được người nâng đỡ.

Phật bảo A-Nan tôi rằng : Các chỗ trong kinh như ta nói nhân quả khuyên chúng sanh đọc tụng tu hành được qua khỏi khổ nạn, nếu nghe kinh này sanh lòng phỉ báng, kẻ đó ngay đời hiện tại, lưới sẽ bị rơi rụng.

Khi đó A-Nan tôi bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn, kinh này tên gọi là gì và khuyên phát thế nào cúi xin Ngài chỉ giáo”.

Phật bảo A-Nan tôi rằng : “Kinh này tên là Thiên-Ác Nhân-Quả, cũng gọi là kinh Bồ-Tát Phát-Nguyện Tu Hành, Thọ Trì Như Thế”.

Khi Phật nói kinh xong, trong chúng có tám vạn người, trời phát tâm A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề và có trăm ngàn người con gái chuyển nữ thành nam. Một ngàn hai trăm ác nhân bỏ ý ác biết đời trước của mình. Vô lượng trời người được vô sanh nhiễm, thường được hưởng khoái lạc. Vô lượng thính giả sanh trong cõi Tịnh-Độ cũng được làm bạn với chư Phật Bồ-Tát. Hết thấy đại chúng về nhà làm phước, hoan hỷ phụng hành.

Phật nói kinh Thiên-Ác Nhân-Quả.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, hành thăm Bát-nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-Đề tát đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ

nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết : Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THỂ NGHIỆP-CHƯƠNG CĂN-BỔN ĐẮC SANH TỊNH-ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đà dạ,
Đa đạ dạ tha,
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đả tất đām bà tỳ,
A di rị đả tì ca lan đế,
A di rị đả tì can lan đā,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đā ca lệ ta bà ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẵng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di,
Cám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đặng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới, Đại-Từ Đại-Bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)
Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)
Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)
Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (3 Lần)

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương Tam-thế Phật,
A-Di-Đà đệ nhứt,
Cửu phẩm độ chúng sanh,
Oai đức vô cùng cực,
Ngã kim đại quy y,
Sám hối tam nghiệp tội,
Phàm hữu chư phước thiện,
Chí tâm dụng hồi hướng.
Nguyện đồng niệm Phật nhơn,
Cảm ứng tùy thời hiện,
Lâm chung Tây phương cảnh,
Phân minh tại mục tiền,
Kiến văn giai tinh tấn,
Đồng sanh Cực-Lạc quốc,
Kiến Phật liễu sanh tử,
Như Phật độ nhứt thiết,
Vô biên phiền não đoạn,
Vô lượng pháp môn tu,
Thệ nguyện độ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật đạo.
Hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng,
Hư không hữu tận, ngã nguyện vô cùng,
Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.

TỨ HOÀNG THỆ NGUYỆN

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-Hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh,
thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (3 lần)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (3 lần)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (3 lần)

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.



**NHÂN QUẢ LUÂN HỒI
TẬP LỤC**

THÍCH – THIỀN – TÂM

Ai nói luân hồi chuyện vẫn vợ,
Người, dề chuyện kiếp lệ không ngờ (1)
Đốt lò hương hỏi niềm xưa cũ,
Nghe giọng triều âm tỉnh giấc mơ.

MẠNH PHU NHƠN

Điền-Canh-Dã, làm quan Đề-Đốc tỉnh Quảng-Tây, vợ là Mạnh phu nhơn, bẩm tánh hiền lương, nhưng chẳng may mất sớm. Khi Điền-Canh-Dã trên thuyền ngắm cảnh ở trấn Lương-Châu, đêm trăng ngồi một mình nơi nha dinh, bỗng mơ màng như vào mộng, thấy phu nhơn dung mạo cực đẹp, từ trên ngọn cây phơi phới bay xuống. Điền-Canh-Dã mừng rỡ cùng nhau hỏi chuyện hàn huyên như thuở bình sanh.

Phu nhơn bảo : “Thiếp vốn là một vị thiên nữ, do túc duyên đời trước nên nay làm bạn với tướng công, duyên trần đã mãn, lại trở về nơi cũ. Nay bởi còn chút duyên thừa nên mới đến viếng thăm”.

Điền-Canh-Dã hỏi : “Tôi kết cuộc ở quan tước nào ?”

Phu nhơn đáp : “Quan vị còn tăng, không phải chỉ chừng ấy mà thôi”.

Tôi thọ được bao lâu?

Đáp : Cơ trời khó nói, tướng công lúc chết không về nơi hương lý, không ở chốn quan nha, không tại quán dịch bên đường, cũng không mất giữa chiến trận, thời đến sẽ tự rõ.

Hỏi : “Sau khi tôi chết, còn được thấy nhau nữa chăng ?”

Đáp : “Việc này đều do tướng công, nếu cố gắng tu, khi sanh lên cõi trời tất sẽ được gặp, bằng không chắc sẽ khó hy vọng”.

Sau Điền-Canh-Dã đi chinh phạt giặc Miêu trở về già, yếu chết dưới trướng binh.

LAI-TINH-HẢI

Lai-Tinh-Hải còn có tên là Lai Phục, người ở Tam-Nguyên xứ Hiệp-Tây. Ông thi đỗ tiến sĩ vào khoa Đinh Mùi, niên hiệu Vạn Lịch. Cha ông là Lai-Thiếu-Sâm, tánh điềm đạm khiêm nhường cũng là một bậc tiến sĩ.

Khi ông Lai-Tinh-Hải chưa sanh, trong làng có một vị tăng pháp danh Lai Phục, đốt chữ, chỉ nhờ người dạy học thuộc lòng được phẩm Phổ-Môn và Bát-Nhã Tâm-Kinh, ngoài ra không biết chi cả. Cách làng hơn mười dặm, có khoảng sông cạn đầy cát, đến mùa mưa nước tràn ngập, người đi lại rất lầy lội khổ sở. Sư Lai Phục không hề nhọc nhằn, tự thân đứng ra đắp đường làm cầu, có ai quyên trợ cũng đều từ tạ. Do vậy, xa gần đều gọi sư là Phật Hòa-Thượng. Có người thấy sư khổ hạnh, đốt nát, gọi là Chuyết Hòa-Thượng (Hoà-Thượng què vụng). Cũng có kẻ hiềm sư không chịu đi đấm tụng kinh, nên gọi là Lại Hòa-Thượng (Hòa-Thượng làm biếng). Duy tiến-sĩ Lai-Thiếu-Sâm kính trọng sư, nên gọi là Hữu-Hạnh Hòa-Thượng.

Sư tánh không thích cầu cạnh người, Lai-Thiếu-Sâm biết ý, thỉnh thoảng đến chùa nghe sư tụng hai thứ kinh và cúng dường vải gạo cùng các thức ăn.

Một hôm Lai-Thiếu-Sâm đang ngồi ở thính đường xử việc chợt thấy Lai Phục đi vào. Lai-Thiếu-Sâm vội vã đứng lên đón rước, nhưng sư không đoái hoài đến, đi thẳng vào nhà trong ; kêu hỏi cũng chẳng đáp, Lai-Thiếu-Sâm đang lầy lội, thì giầy lát có tin truyền ra là phu nhơn sanh được một bé trai. Ông vội cho người đến chùa hỏi thăm, mới hay sư vừa hóa kiếp. Lai-Thiếu-Sâm biết sư đã thác sanh làm con mình, nên đặt ký danh là Lai Phục.

Thuở niên thiếu, Lai Phục cực thông minh, đọc rất nhiều sách, tinh cả nghề thuốc và bách công kỹ nghệ. Lớn lên thi đỗ đi làm quan các nơi, kẻ nghe biết đến cầu trị bệnh, cứu được rất nhiều người. Khi lớn tuổi, ông cáo bệnh về quê, thường nói với người rằng : “Ta vốn là kẻ xuất gia, đi trên đường hoạn lộ đã lâu ; e quên mất tánh bản lai, biết làm sao đây ?”

Lúc sắp chết ông lại nói : “Nay ta muốn trở về để nổi thành công nghiệp cũ”. Nói xong liền qua đời.

HẠ-PHÙNG-THÁNH

Quan Tướng-Quốc đời Minh là Hạ-Phùng-Thánh, rong niên hiệu Sùng-Trinh, cùng gia nhân từ miền quê lên Kinh sư. Thuyền vừa đến mũi Tầm-Ngư, thuộc dòng Cửu-Giang, sóng to gió lớn chồm nổi lên. Hạ-Phùng-Thánh vội mặc triều phục, cầm hốt ra trước thuyền khấn vái. Khi ấy người trên thuyền thấy giữa hư không có vị thần mặc áo lục đồ, xách xon quỉ đen liệng xuống nước, liền đó, sóng gió dừng lặng. Hạ-Phùng-Thánh cho thuyền ghé vào bờ, thiết lễ cúng nơi miếu Đại-Vương ở bên sông, để đáp ơn thần phù hộ. Do duyên sự này, từ đó về sau dân chúng càng tin tưởng, đem hương đèn, dê lợn dâng cúng nơi miếu mỗi ngày thêm nhiều.

Năm Sùng-Trinh thứ mười ba, Kỳ-Thân-Vương muốn phục hưng đạo tràng Quy-Ngư-Ứng, cho rước Tam-Muội-Quang luật sư vào đất Sở. Thuyền qua Cửu-Giang, Tam-Muội-Quang mơ thấy một vị áo mào trang nghiêm đến thưa rằng : “Tôi là Tống Đại-Vương, thủy thần ở sông Cửu-Giang. Kiếp trước tôi cùng Tam-Muội-Quang và Hạ-Phùng-Thánh, hai người là bạn đồng tu ở chốn thâm sơn. Tam-Muội-Quang không mê là chánh nhơn, nên đời này là bậc cao tăng. Hạ-Phùng-Thánh do phước duyên, lên đến ngôi Tể-Tướng. Còn tôi, vì một niệm sai lầm, trở thành vị thần hưởng huyết thực. Trước đây, Hạ-Phùng-Thánh bị con yêu nơi cây đại thọ ở mũi Tầm-Ngư nổi sóng muốn lật thuyền, tôi vì nghĩ đến tiền duyên nên ra tay giúp đỡ. Không ngờ do sự việc đó mà dân chúng sát sanh đến cúng tế ngày càng thêm nhiều, e rằng tương lai tất bị đọa vào vô gián địa ngục. Ngày mai Tam-Muội-Quang đi ngang qua đây, xin ghé vào miếu, từ bi thọ lý cho. Lại xin công bố việc này cho bốn phương hay biết, để về sau dân chúng đừng sát sanh cúng tế nữa. Như thế, niềm hân cảm mới thâm ân sẽ vô hạn! Sau khi tỉnh dậy Tam-Muội-Quang ghi nhớ và nhứt nhứt làm y theo lời.

Từ đó về sau, giang thuyền qua lại mũi Tầm-Ngư, quanh năm đều được yên ổn, kẻ lữ hành chỉ dùng trai thực quả cúng tế mà thôi. Chuyện này cùng với việc thần hồ Cùg-Đình thác mộng cho vị sư con vua nước An-Tức cầu cứu độ, có phần tương đồng. (Trích lục Tri Bắc Ngẫu Đàm).

TĂNG CHUYỆN VỊ LÃO

Thế gian diễn hứa bi hoan sạ
Dục nhập tham thiền vạn kiếp không.

Thời Trung-Hoa Dân-Quốc cư sĩ Ưông-Hiểu-Viên một hôm ra chợ, thấy vị lão tăng đứng ngó sững vào hàng thịt rừng rừng nước mắt, cư sĩ lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Lão tăng đáp :

Câu chuyện rất dài xin lược thuật phần đại khái. Tôi nhớ được hai kiếp về trước. Đời thứ nhứt, tôi là một tên đồ tể. Hơn ba mươi tuổi mãn phần, hồn bị người bắt trói đưa đi. Minh-Quan trách là nghiệp sát nặng, cho quỷ áp giải đến Ty-chuyển-luân để thọ ác báo. Lúc bị xô xuống con sông đen tối, tâm thức tôi hoảng hốt mơ màng, thoạt tiên thật nóng như lửa đốt khó nhẫn, kể đó cảm hơi mát mẻ ; tỉnh ra thì mình đã sanh kiếp súc vật trong chuồng heo. Sau khi dứt sữa, thấy thức ăn không được sạch, lòng cũng biết nhàm gớm, nhưng vì đói quá gan ruột còn cào, nên bắt đực dĩ phải nhắm mắt nuốt vào. Sau lần lần thông tiếng nói của loài heo, thường cũng hỏi han nhau, trong đồng loại cũng có lắm kẻ nhớ biết kiếp trước của mình, xong không thể nói cho người hiểu được. Đại để đều nhận thức mình sẽ bị giết, nên có lúc rên rỉ, đôi mắt ướt, là tỏ dấu bi sầu. Loài heo thân thể thô nặng, vào mùa hạ rất nóng khổ, chỉ tìm vũng bùn nằm vùi mới đỡ, xong cũng không thường có được. Bởi lông thưa và cứng, nên mùa đông lại khổ vì lạnh, thân thể giá buốt, thấy loài dê chó lông nhuyễn dày, hằng mơ ước, xem như loài thú tiên. Đến lúc bị bắt tự biết mình không khỏi, nhưng sợ quá nhảy chạy càn mong kéo hườn mạng sống được phút nào hay phút nấy. Khi bị trói rút bốn chân khiêng đi, dây khuyết đau đến tận xương. Lúc người bỏ lên xe chở về, thân hình cùng đồng loại chông chát đè lên nhau, máu huyết ứ đọng, gần như muốn đứt. Khi đến nhà lò, bị liệng xuống đất, gan ruột tựa hồ tan nát. Nhìn thấy dao bén, chảo vạt để hai bên, lòng bắt đầu run sợ, không biết đến khi bị giết sẽ đau đớn như thế nào ?! Lúc thọ huyết, thân tâm sảng sốt rụng rời, thấy ánh dao chớp lên liền nhắm mắt không dám nhìn thẳng. Khi đồ tể ấn lưỡi dao vào cổ, rung lắc mạnh cho huyết chảy xuống bồn, ban đầu còn kêu la, sau chỉ rên nhỏ trong cổ họng cho đến máu chảy đến tắt hơi, sự đau khổ thật không thể hình trạng !

Bây giờ hoảng hốt mê ly như say như mộng, chừng tỉnh dậy thấy mình đã thành hình người. Minh-quan xét thấy kiếp trước còn có nghiệp lành, nên cho chuyển sanh làm người, tức là thân đời nay đây. Vừa rồi, tôi thấy loài

heo bị giết thương nó đau đớn, nhớ lại kiếp trước mình đã chịu khổ độc, rồi tiếc cho người đồ tể này tương lai cũng bị nổi khổ đó, ba mỗi niệm giao cảm, bất giác thương tâm không biết rơi lệ từ lúc nào !

Nói xong, quay mặt bỏ đi. Lúc ấy, người xung quanh nghe nói, chỉ trở bàn tán phân vân. Bác hàng thịt được biết câu chuyện, sanh lòng sợ hãi, từ đó về sau đổi nghề đi bán rau đậu. (Trích lục Phật-Học Chi-Nam).

THÁI-THÚ HỌ NGƯU

Miền Tích-Châu, có Ông-Tả-Viên tiên sinh, biệt hiệu là Sĩ-Khang. Trong niên hiệu Gia-Khánh, Ông-Tả-Viên thi đỗ tiến-sĩ, được bổ làm huyện lệnh ở Tứ-Xuyên. Dưới quyền quản lãnh của tiên sinh có viên Thái-Thú họ Ngưu, vốn là hàng đồng niên và đã chiếm Á-Nguyên ở bản tỉnh.

Quan Thái-Thú này, bàn tay mặt là tay người, còn bên trái lại là móng ngựa. Ông nhớ rõ việc ba kiếp trước, tường thuật với tiên sinh rằng :

Đời trước tôi là một vị tướng, vì đánh giặc Miêu tàn sát quá nhiều, nên Minh-Quan phạt cho chuyển kiếp làm ngựa. Khi sanh ra đã đổi thành thân ngựa ở trong tàu, tự bị thường la ré nhảy cấn, không ăn mà chết. Minh-ty quở là cưỡng lệnh, đánh phạt, rồi cũng cho chuyển sanh làm ngựa như cũ. Lần này, vì sợ bị trách phạt, nên không dám cầu chết, khi lớn lên được một vị tướng quan chọn lựa để cỡi. Viên tướng này tánh tình nóng nảy hung bạo, nên thân mình thường bị roi vọt, trãm điều thống khổ.

Một hôm vị tướng đánh giặc thua quân địch đuổi theo rất gấp. Tôi chờ chủ tướng bôn đào, thoát chạy đến một khe núi rộng ước hơn trượng, bờ bên kia là đá nhọn dựng chập chồng. Lúc ấy tôi nghĩ : “Nếu nhảy qua mình sẽ phải chết, xong chủ tướng có thể đào sinh. Như không vượt qua, tất chủ bị binh giặc theo giết”. Nghĩ xong, liều mình cố hết sức nhảy qua khe núi, bụng bị đá nhọn đâm, rách ruột mà chết. Vị tướng nhờ đó mà thoát nạn.

Sau khi tôi chết, Minh-ty khen là trung nghĩa, hứa cho chuyển làm thân người lại là văn quan, lên đến bậc tứ phẩm. Trước kia lúc tôi sắp làm ngựa, quỷ tốt lấy da ngựa khoác vào mình ; đến khi trở làm người, lại lột da ngựa ấy đi. Nhưng vì tôi đã hai kiếp làm ngựa, da dính khấn vào thân, quỷ dùng dao lột da, đau đến tận xương tủy. Khi dao dọc đến móng lại càng đau đớn, không thể nhẫn, nhân mới lén lút dấu móng chân đằng trước. Quỷ tốt cũng không để ý phát giác. Chẳng ngờ vì duyên cớ đó, mà lúc chuyển sanh, bàn tay ta lại thành móng ngựa.

Kể chuyện xong, Thái-Thú bảo Ông-Tả-Viên rằng : “Lộc vị của tôi chỉ đến chừng này, mạng sống cũng chẳng còn bao lâu, đến ngày tháng ấy ... sẽ từ trần”. Sau việc quả nhiên.

Dung Ai bút ký

GIẾT DÊ HẠI VỢ

Lưu-Đạo-Nguyên làm quan huyện tại Bông-Khê, lúc giải chức trên đường về ở trọ nhà họ Tàn. Đêm ấy ông mộng thấy một thiếu phụ đến khóc thưa : “Tôi vốn là vợ của họ Tấn nhà này. Vì lỡ tay đánh chết người thiếp, nên bị Minh-Quan xử phạt đền mạng, lại phạt làm dê. Nay tôi ở trong chuồng, sáng sớm sẽ bị giết để đãi ông. Tôi chết vẫn không tiếc, nhưng vì trong bụng hiện mang thai dê con. Nếu nó nhân đó mà chết theo, thì tội lỗi tôi càng thêm nặng”.

Lưu-Đạo-Nguyên đợi đến sáng thuật lại, thì dê cái đã bị giết. Cả nhà nghe nói khóc rống, nhét dê con trở vào bụng dê cái rồi đem đi chôn.

PHẠM DÂM TRẢ QUẢ

Trần-Sanh ở Động-Đình nhà rất nghèo, nên đem vợ và em trai đi di cư đến Châu-Kinh. Nơi đây thương khách tới lui tấp nập. Trần-Sanh tánh hay chiều chuộng nịnh bợ lại khéo mua bán, nên chẳng mấy năm gia tư có đến ngàn lượng vàng.

Một hôm ông bỗng vướng bệnh nằm liệt vài ngày, rồi chỗi dậy bảo vợ cùng em rằng : “Ba người chúng ta kiếp trước đều là tu sĩ, chung nhau gian dâm một thiếu phụ, rồi giết người chồng. Kẻ cầm dao giết chính là tôi. Nay Minh-Vương cho quỷ đến bắt, oan trái tất phải đền trả. Bây giờ tôi đi trước còn hai người chắc cũng không thoát

khỏi đầu !” Nói xong tự nhổ râu tóc, lấy dao cắt lưởi mình ; lại dùng lấy hai ngón tay móc đôi tròng mắt lòi ra, giây phút liền tắt thở.

Cô vợ và người em mấy ngày sau cũng chết.

BÁT HIẾU ĐẠO LÀM HEO

Hầu-Nhị ở Kim-Đơn vốn là kẻ bất hiếu. Bà Mẹ đem gạo giúp đỡ người ăn xin, Hầu-Nhị trông thấy nổi giận đánh mẹ và đuổi ra khỏi nhà. Vợ con khóc lóc can gián, y cũng không nghe. Chẳng bao lâu khắp người Hầu-Nhị sanh ghẻ độc lở lói, hành hạ đau nhức cho đến lúc mãn phần.

ngịch bất hiếu nên bị trừng phạt đạo làm heo ở nhà Trương-Nhị nơi cửa Tuyên-Võ tại Kinh-Sư. Con nên qua đó mà chuộc mạng cha, nếu để trễ e không kịp !”

Thức dậy đức con y theo lời tìm đến nhà Trương-Nhị, quả có heo nái vừa mới sanh ra mấy con heo con. Trong đó một heo con mình thú mặt người, có râu mép, trạng mạo giống cha mình. Đứa con thương khóc thuật lại duyên cớ, nguyện đưa ra mùi vụn lạng xin chuộc đem về. Nhưng Trương-Nhị không nghe đem heo con ra giết.

Việc này xảy ra vào niên hiệu Khang-Hy thứ 39 đời Thanh.

VÙI TRONG BẾP LỬA

Bên nhà một phú ông ở Hoa-Đình có thân cây khô rất to. Ông sắp đốn, thì đêm lại mộng thấy một lão nhân dẫn nhiều người tới, xin hãy thông thả chậm lại ít hôm cho dời đi. Phú ông biết trong cây có vật lạ, sai người trèo lên nhìn xem, thì thấy cây đó bọng ruột. Trong bọng cây vô số rắn lạp nằm khoanh. Ông liền bảo đầy tớ chất củi đổ dầu đốt cháy cây ấy. Lúc đó hơi tanh hôi bay xa cả dặm, phú ông đắc ý vỗ tay cả người.

Không bao lâu, ban đêm thấy có đám lửa to bay vào nhà. Ông gọi gia nhân thức dậy đến cứu chữa, nhưng lại tỉnh nhiên không có chi cả. Việc như thế xảy ra nhiều lần rồi đều lặng lẽ, cả nhà không thấy làm lạ. Đêm nọ đứa con gái trộm củi đem nấu đồ riêng, bống lửa cháy phát nổ. Phú ông và tất cả gia nhân đều cho là trạng thái cũ, nằm nghỉ luôn không thức dậy. Nhưng lần này nhà cháy thật, cả gia quyến đều bị vùi thân trong lửa.

